

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(mùa cạn năm 2025-2026)

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026.

Thực hiện Công văn số 11721/VP-NNMT ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; dựa trên kết quả công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mùa cạn năm 2025-2026), gồm những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo an ninh nguồn nước, đảm bảo nhu cầu cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành sản xuất, kinh doanh dịch vụ khác trên nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước công bằng, hợp lý giữa các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Dự báo hiện trạng nguồn nước trên địa bàn thành phố và nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho các mục đích nhằm mục tiêu khai thác hiệu quả, tiết kiệm hợp lý, tránh lãng phí và làm suy cạn nguồn nước.

- Đề xuất các giải pháp điều hòa, phân phối nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của các mục đích dựa trên sự phù hợp với thực trạng nguồn nước của thành phố và Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố tại Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 11 năm 2025.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng nước theo nhu cầu sử dụng nước bình thường trong mùa cạn năm 2025-2026 của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và

phù hợp với thực trạng nguồn nước của thành phố, phù hợp với **“Trạng thái bình thường”** theo Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 đã được ban hành.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện nội dung Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 đã được ban hành.

II. HIỆN TRẠNG NGUỒN TRỮ NƯỚC TẠI CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI, HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

1. Hiện trạng nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện

- Trên địa bàn thành phố Hải Phòng không có hồ chứa thủy điện. Toàn thành phố hiện có 75 hồ thủy lợi, trong đó có 04 hồ chứa nước mưa chỉ phục vụ cho mục đích sinh hoạt (tại đặc khu Cát Hải và Bạch Long Vỹ), các hồ còn lại phục vụ cho cả mục đích sinh hoạt và cấp nước nông nghiệp. Lượng nước trong các hồ thay đổi theo lượng mưa trong năm. Về tổng thể thì nguồn nước của các hồ chứa cơ bản đáp ứng được các nhu cầu sử dụng nước của địa phương.

2. Hiện trạng nguồn nước trữ tại các hệ thống công trình thủy lợi

Thành phố Hải Phòng hiện có 08 hệ thống thủy lợi độc lập (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Đa Độ, An Hải, Thủy Nguyên; công trình thủy lợi trên địa bàn đặc khu Cát Hải và Bạch Long Vĩ; công trình thủy lợi trên địa bàn phía Tây Hải Phòng). Tổng số công trình thủy lợi gồm có 662 cống qua đê; 1.842 trạm bơm điện tưới, tiêu nước; 19.960,56 km kênh các loại; 75 hồ chứa nước; 840 km bờ vùng. Thống kê trữ lượng nước lấy qua một số cống đầu mối của hệ các hệ thống thủy lợi (Ba Đồng – Vĩnh Bảo; An Sơn, Phi Liệt – Thủy Nguyên; Trung Trang – Đa Độ) trong năm 2025 đạt 301.065.496 m³.

Chất lượng nguồn nước trên sông Hồng và sông Thái Bình (thượng nguồn cung cấp nguồn nước cho các hệ thống thủy lợi và các sông chính khác chảy qua địa bàn thành phố Hải Phòng nhìn chung có chất lượng tương đối tốt, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu để khai thác cho các nhu cầu dùng nước. Trong các hệ thống thủy lợi, kinh tế xã hội phát triển làm gia tăng lượng xả thải, đã gây ảnh hưởng đến chất lượng nước trong các hệ thống. Đặc biệt là hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và An Hải, ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn ra ảnh hưởng đến phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2025-2026, nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các công trình cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, công trình khai thác nước để cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh, dịch vụ không

có biến động lớn, hệ thống công trình thủy lợi vẫn chủ động phục vụ tưới tiêu theo năng lực và nhiệm vụ của công trình. Tuy nhiên, do tình trạng ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và tình trạng xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn thành phố.

III. KẾ HOẠCH SẢN SUẤT VÀ NHU CẦU KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

1. Kế hoạch sản xuất và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của công trình cấp cho sinh hoạt

1.1. Hiện trạng nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt

Khu vực đô thị hiện nay có 98 công trình khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt (gồm 94 công trình khai thác nước mặt và 04 công trình khai thác nước dưới đất) với tổng lượng nước khai thác năm 2025 là 379.727.500 m³, trung bình 1.040.349 m³/ngày đêm, trong đó: lượng nước khai thác từ nguồn nước mặt là 1.034.949 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 99,48%), từ nguồn nước dưới đất là 5.400 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 0,52%), không có khu vực xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

Khu vực nông thôn hiện có 156 công trình khai thác nước phục vụ cấp nước sinh hoạt (gồm 137 công trình khai thác nước mặt và 19 công trình khai thác nước dưới đất) với tổng lượng nước khai thác năm 2024 là 140.748.161 m³, trung bình 385.611 m³/ngày đêm, trong đó: lượng nước khai thác từ nguồn nước mặt là 377.842 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 97,99%), từ nguồn nước dưới đất là 7.769 m³/ngày đêm (chiếm tỷ lệ 2,01%).

Trên địa bàn thành phố hiện không có khu vực xảy ra tình trạng thiếu hụt nước sinh hoạt. Đối với khu vực các đảo vào mùa khô, nguồn nước khai thác phục vụ mục đích sinh hoạt được bổ cập thêm từ các giếng khoan nước dưới đất của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng đầu tư, khai thác, vận hành.

1.2. Kế hoạch khai thác, sử dụng nước cho sinh hoạt

- Ưu tiên khai thác nước cho mục đích cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố với số lượng và chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định. Trong trường hợp khô hạn cố gắng đáp ứng ở mức cao nhất bằng các giải pháp tận dụng nguồn nước mặt.

- Việc khai thác, sử dụng nước của các công trình cần phải đảm bảo yêu cầu duy trì dòng chảy trên sông chính ở khu vực hạ lưu các công trình lấy nước, đặc biệt là các hồ chứa/trạm bơm lớn trên sông chính và các sông nhánh chính.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, cấm mốc

giới hành lang bảo vệ công trình kênh trục chính, đặc biệt là các công trình phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước; lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Các tổ chức, cá nhân khai thác nước cho mục đích cấp nước sinh hoạt phải có phương án khai thác nguồn nước dự phòng, thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác.

2. Kế hoạch sản xuất và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của công trình cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

2.1. Hiện trạng nhu cầu khai thác, sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

Thành phố Hải Phòng hiện có 08 hệ thống thủy lợi độc lập (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Đa Độ, An Hải, Thủy Nguyên; công trình thủy lợi trên địa bàn đặc khu Cát Hải và Bạch Long Vĩ; công trình thủy lợi trên địa bàn phía Tây Hải Phòng). Tổng số công trình thủy lợi gồm có 662 cống qua đê; 1.842 trạm bơm điện tưới, tiêu nước; 19.960,56 km kênh các loại; 75 hồ chứa nước; 840 km bờ vùng.

Theo Kết quả lấy nước vụ Xuân 2024-2025, diện tích có nước phục vụ gieo cấy đề ra là 80.260 ha. Qua các đợt lấy nước, diện tích được cấp nước gieo cấy là 80.260 ha, đạt 100%.

Chất lượng nguồn nước trên sông Hồng và sông Thái Bình (thượng nguồn cung cấp nguồn nước cho các hệ thống thủy lợi và các sông chính khác chảy qua địa bàn thành phố Hải Phòng nhìn chung có chất lượng tương đối tốt, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu để khai thác cho các nhu cầu dùng nước. Trong các hệ thống thủy lợi, kinh tế xã hội phát triển làm gia tăng lượng xả thải, đã gây ảnh hưởng đến chất lượng nước trong các hệ thống. Đặc biệt là hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và An Hải, ô nhiễm nguồn nước đã và đang diễn ra ảnh hưởng đến phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, do tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng, kết hợp với tình trạng khai thác cát quá mức làm cho lòng dẫn các tuyến sông tự nhiên chảy qua địa bàn thành phố bị hạ thấp, nước mặn xâm nhập sâu vào vùng cửa sông, bao trùm lên toàn hệ thống thủy lợi. Nồng độ mặn gia tăng cả về cường độ và thời gian, trong mùa khô khả năng lấy nước vào hệ thống thủy lợi rất khó khăn.

Trong thời gian từ tháng 11 năm trước đến hết tháng tư năm sau, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố thường xuyên trong tình trạng thiếu nước. Đặc biệt, vụ Đông Xuân năm 2024 và năm 2025, do nước mặn xâm nhập sâu vào các tuyến sông trên địa bàn thành phố, tình hình xâm nhập mặn có diễn biến bất thường, độ mặn cao nhất trên sông Văn Úc tại Trung Trang (An

Lão) là 10,3‰; trên sông mới tại cống sông Mới 6,3‰; trên sông Thái bình tại cống Rỗ 4,0‰; tại trạm thủy văn Cao Kênh (Thủy Nguyên) là 5,7‰. Tổng số giờ có thể khai thác được nước ngọt từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 30/3/2024 (*tính trung bình khi độ mặn dưới 0.3‰ và cao độ mực nước trước cống trên 0.7m*) tại cống đầu mối Trung Trang là 21 giờ; cống An Sơn, Ngọc Khê (Thủy Nguyên) là 47 giờ.

So với trung bình nhiều năm, thời gian khai thác nước vào các hệ thống thủy lợi trên địa bàn thành phố giảm khoảng 40%; tổng lượng nước khai thác giảm khoảng 60%.

Ngay tại thời điểm các hồ thủy điện tăng sản lượng khai thác để xả lũ xuống hạ lưu, dòng chảy đến các sông khu vực Hải Phòng cũng ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm từ 30 đến 50%.

Tình trạng diễn biến xâm nhập mặn gay gắt trong vụ Đông Xuân các năm gần đây gây ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác nước ngọt phục vụ sản xuất. Đặc biệt, việc duy trì nguồn nước cấp cho sản xuất nước sạch tại các hệ thống thủy lợi Đa Độ, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo.

Trong năm 2025-2026, nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các công trình cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, công trình khai thác nước để cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh, dịch vụ không có biến động lớn, hệ thống công trình thủy lợi vẫn chủ động phục vụ tưới tiêu theo năng lực và nhiệm vụ của công trình. Tuy nhiên, do tình trạng ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và tình trạng xâm nhập mặn đã ảnh hưởng đến việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn thành phố.

2.2. Kế hoạch khai thác, sử dụng nước cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

- Theo dõi và bám sát lịch cấp nước phục vụ đồ ải; thực hiện công tác điều tiết, nạo vét kênh mương – khơi thông dòng chảy, sửa chữa bờ vùng bờ thửa; thường xuyên kiểm tra, duy tu, sửa chữa, vận hành, khai thác tốt các cống đầu mối, trạm bơm nội đồng nhằm hạn chế nước mặn xâm nhập vào các hệ thống kênh, mương thủy lợi, đảm bảo cung cấp nước kịp thời, hiệu quả, giảm thất thoát, lãng phí nước, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm mùa khô từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 6 năm 2026.

- Thực hiện điều tiết hợp lý việc khai thác, sử dụng các nguồn nước khác; trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu hụt nước thì ưu tiên, bổ cấp nước cho mục đích nông nghiệp.

- Tranh thủ các kỳ triều cường trước các đợt điều tiết nước bổ sung và các nguồn nước sẵn có khác để lấy nước sớm, tích trữ nước vào hệ thống kênh mương, ao, hồ, vùng trũng; một số địa phương vùng triều gặp khó khăn khi xâm nhập mặn tăng cao, nghiên cứu bổ sung các giải pháp tăng cường khả năng lấy nước, trữ nước khi độ mặn đảm bảo.

- Các ngành sử dụng nước nhưng không làm tiêu hao nguồn nước trong sông như đường thủy, du lịch... được sử dụng nguồn nước của sông không bị hạn chế về số lượng. Tuy nhiên, trong khai thác sử dụng, đặc biệt là trong vận hành trữ nước và xả nước của công trình phải đảm bảo dòng chảy môi trường và lưu lượng yêu cầu duy trì ở đoạn sông hạ lưu công trình lấy nước.

- Tăng cường công tác giám sát và thực hiện các giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm thích ứng với tình trạng xâm nhập mặn ngày một gia tăng trên địa bàn thành phố.

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tiết kiệm nước, thực hiện lấy nước theo đợt theo thông báo của đơn vị khai thác, cung cấp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những diện tích thiếu nước; sử dụng các giống cây trồng thích ứng với điều kiện hạn hán; đối với diện tích nuôi trồng thủy sản có khả năng thiếu nước cần giảm quy mô hoặc chuyển đổi, sử dụng các giống nuôi thích ứng với điều kiện hạn hán, thiếu nước để tránh gây thiệt hại cho nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để các đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn nắm bắt nội dung Kế hoạch và kịp thời triển khai thực hiện.

- Căn cứ phạm vi, danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với các trường hợp đã được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

- Rà soát, tổng hợp các khu vực sản xuất nông nghiệp có nguy cơ thiếu nước trên địa bàn, trường hợp xảy ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo điều tiết nguồn nước cấp cho các dự án, công trình nhiệt điện, công nghiệp để bổ sung lượng nước thiếu hụt; có kế hoạch tuyên truyền, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện hạn hán.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn của các Nhà máy nước trên địa bàn.

2. Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định về tài nguyên nước và thủy lợi trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, tham mưu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài

nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Căn cứ Kịch bản nguồn nước trên Lưu vực sông Hồng - Thái Bình do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố trong thời kỳ tiếp theo, chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

- Phối hợp với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi để lấy nước phục vụ đồ ải và tưới dưỡng sản xuất nông nghiệp, hạn chế tối đa phát sinh các nhu cầu lấy nước ngoài kế hoạch.

- Rà soát hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố, đánh giá hiệu quả lấy nước của các công trình thủy lợi; tăng cường sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi có hiệu quả lấy nước kém, có biện pháp bổ sung nguồn nước dự phòng để chủ động bổ sung lượng nước trường hợp nguồn nước khó khăn.

3. Các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

- Tổ chức vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi để lấy nước phục vụ đồ ải và tưới dưỡng sản xuất nông nghiệp tập trung, hạn chế tối đa phát sinh các nhu cầu lấy nước gia tăng ngoài các đợt lấy nước tập trung.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi, đảm bảo việc cung cấp đủ lưu lượng nước để sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí nước.

- Cải tạo, nâng cấp các cống đầu mối để đảm bảo an toàn công trình và tăng cường khả năng trữ nước phục vụ sản xuất.

- Cải tạo, nâng cấp các cống dưới đê để kín bờ, ngăn chặn hoạt động xả nước thải ra sông, tăng cường điều tiết, phân phối nước.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, cấm mốc giới hành lang bảo vệ công trình kênh trục chính, đặc biệt là các công trình phục vụ cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương thực hiện xây dựng “Phương án ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn phục vụ”; đồng thời đề xuất danh mục công trình cần đầu tư xây dựng cấp bách để đảm bảo phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025 – 2026 và các năm tiếp theo.

4. Các đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thành phố

- Thường xuyên kiểm tra, duy trì hoạt động của các nhà máy/trạm cấp nước, mạng lưới cấp nước sinh hoạt, đảm bảo khai thác nước hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí tài nguyên nước.

- Chủ động đề xuất nguồn nước bổ sung, thay thế trong trường hợp trạm cấp nước thiếu nguồn nước cấp.

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn của hệ thống của hệ thống, công trình cấp nước sạch do đơn vị mình quản lý theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai*) để nắm bắt và kịp thời giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục QLTTNN-Bộ NNMT;
- UBND TP (để b/c);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL;
- GD, PGD B.H.Thiện;
- Lưu VT, CCTNNPCTT (03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hùng Thiện